

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **100/2022/HSST**
Ngày: 15/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Quang Hoạch**

Ông **Vũ Xuân Tuất**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
ông **Phạm Hữu Tình** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 04/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 31/5/2022 đối với bị cáo:

1/ Hà H, (tên gọi khác: Ốc Khi), sinh năm 1990, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Con ông Hà Chồng Ch và bà Tsín Tài M.

Gia đình có 10 chị em, bị cáo là con thứ 08 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và giam giữ từ ngày 27/3/2022.

2/ Nguyễn Đức Hoàng Minh T, (tên gọi khác: Dè), sinh năm 1991, tại Đồng Nai.

HKTT: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn Th, và bà Nguyễn Thị Lệ Ph.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04 và chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 07/9/2018, TAND huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng chấp hành xong ngày 11/11/2019

Bị cáo bị bắt và đang bị giam giữ từ ngày 21/10/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà H và Nguyễn Đức Hoàng Minh T là các đối tượng nghiện ma túy Heroin, đã đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai nhưng khi về địa phương tiếp tục tái nghiện. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, trong lúc T đang ở nhà tại ấp Q, xã Q, huyện Trảng Bom thì Huy liên lạc rủ T đi mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời thì T đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 60B8-805.23 đến đón và chở T đến khu vực gần giáo xứ Bùi Độ ở xã B, huyện T thì dừng lại. H đưa cho T 4.500.000 đồng, T bỏ thêm 500.000 đồng để mua ma túy, sau đó T cầm tiền đi bộ vào đường hẻm gặp một người tên H1 (không rõ lai lịch) mua 02 gói nylon ma túy loại Heroin với giá 5.000.000 đồng (gói nylon đựng cục ma túy lớn giá 4.000.000 đồng và gói nylon đựng cục ma túy nhỏ giá 1.000.000 đồng) rồi quay ra gặp H. H điều khiển xe mô tô biển số 60B8-805.23 chở T ngồi sau cầm ma túy đi về. Trên đường về T nhận được điện thoại của Q hỏi mua 600.000 đồng ma túy loại Heroin, T nói lại với H rồi cả hai đồng ý bán ma túy cho Q để kiếm lời và hẹn Q đến khu vực gần đường ray xe lửa thuộc ấp Q, xã Q, huyện T trao đổi mua, bán ma túy. Khi đến nơi T và H gặp Q đang đợi, T đặt hai cục ma túy (Heroin) xuống tấm đan bê tông và đưa dao lam cho H để H chia ma túy ra bán cho Q, Q cũng để số tiền 570.000 đồng là tiền mua ma túy trên tấm đan bê tông, trong lúc H đang dùng dao lam chia cục ma túy (Heroin) gói nhỏ để bán cho Q thì bị lực lượng 1102 phát hiện, thấy lực lượng 1102 thì Q và T bỏ chạy thoát, còn H vừa bỏ chạy vừa vứt cục ma túy (gói nhỏ, đang chia) trên đường bỏ chạy, nhưng vẫn bị bắt giữ. Tại hiện trường thu giữ 01 (một) gói nylon màu xanh được bọc kín bên trong có cục ma túy (Heroin) và số tiền 570.000 đồng. Trong quá trình điều tra Tâm khai nhận đã bán ma túy Heroin cho Q được 03 (ba) lần. Ngoài ra, T còn mua ma túy giúp cho Quyền và được Quyền trả công bằng ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon màu xanh được bọc kín bên trong có chất bột màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M), ngoài phong bì có chữ ký của người bắt quả tang là Đinh Ng, đối tượng Hà H và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom.
- Số tiền 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi ngàn đồng) thu ở hiện trường.
- Số tiền 126.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu ngàn đồng) thu của H.
- 01 (một) xe mô tô BKS: 60B8-805.23 của Hà H

Tại bản kết luận giám định 1816/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,9801 gam, loại: Heroin (Heroine)

Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hà H và Nguyễn Đức Hoàng Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-TB ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Hà H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và Nguyễn Đức Hoàng Minh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 1816/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; Đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen số sim 0392.396.001 là tang vật, phương tiện sử dụng phạm tội, đề nghị Tòa án tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 126.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu ngàn đồng) là tài sản của Hà H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho H.

- Đối với xe mô tô biển số 60B8-805.23, kết quả xác minh xác định do chị Hà Lê K (chị ruột của H) làm chủ và đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe. Ngày 22/8/2021 chị K cho H mượn xe để đi công việc nhưng sau đó H sử dụng làm phương tiện phạm tội, việc H sử dụng xe mô tô biển số 60B8-805.23 làm phương tiện phạm tội chị K không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị K.

- Đối với cục ma túy H đã vứt bỏ trên đường Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ đề xử lý.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Hoàng Minh T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

- Bị cáo H, T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 96/CT.VKS-HS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ và vật chứng của vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 22/8/2021, khu vực ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức Hoàng Minh T và Hà H đã góp tiền mua 2,9801 gam ma túy, loại: Heroin (Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trong lúc, H và T đang bán ma túy cho Nguyễn Mạnh Q với số tiền 570.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó tại khu vực xã Q, huyện T. T đã 03 lần bán ma túy cho Q mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, lần gần nhất là ngày 21/8/2021.

Như vậy, đã có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Hà H, đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo Nguyễn Đức Hoàng Minh T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn tới nhiều hành vi phạm tội khác nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới đủ răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huy là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Tâm là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với H1 là đối tượng bán ma túy cho T và H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/8/2021 tại ấp H, xã G, huyện T, hành vi trên đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện Trảng Bom xử phạt hành chính đối với Quyền.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số: 1816/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen số sim 0392.396.001 là công cụ, phương tiện mà H sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Tuyên bố bị cáo Hà H (Óc khi) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Hà H (óc khi) **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Hoàng Minh T (Dè) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Nguyễn Đức Hoàng Minh T (Dè) **07 (bảy) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2021.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số: 1816/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen số sim 0392.396.001.

(*Vật chứng đang được lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022 và biên lai thu tiền 0005127 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom*).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hà H, Nguyễn Đức Hoàng Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu